TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 11/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông, ông Lương Đình Liên.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang; ông Đặng Lâm Quốc H, tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

Kiểm sát viên ông Nguyễn Xuân H1, tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại điểm cầu Trung tâm, Toà án nhân dân huyện Bình Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Đình A**, sinh ngày 28/02/1990, tại huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi thường trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc Q và bà Trần Thị D; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ: Vũ Thị Thu H2 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/8/2011, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau, cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2025 đến ngày 13/3/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, *có mặt*.

2. **Triệu Văn C**, sinh ngày 21/01/1987, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn Đ và bà Phan Thị N, gia đình có 04 anh em; bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2025 đến ngày 13/3/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, *có mặt*.

* ***Người bào chữa cho bị cáo C***: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, *có mặt*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác***: Bà Bùi Thị C1, anh Lê Văn M, anh Nguyễn Văn M1 là người chứng kiến, *vắng mặt*. Ông Nhữ Đức T, Cán bộ, chiến sĩ Công an Trại tạm giam Công an tỉnh H, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Triệu Văn C và Phạm Đình A là bạn bè quen biết và đều là những người sử dụng ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội Phạm Đình A biết ở khu chân cầu vượt Q thuộc địa phận thị xã M và khu bờ đê thuộc xã P, huyện Â, tỉnh Hưng Yên có người bán ma tuý nên mua về sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 07/3/2025, C đang ở phòng trọ (thuê của bà Bùi Thị C1, sinh năm 1968 ở thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương) thì Phạm Đình A điều khiển xe mô tô BKS 34B3 - 490.53 (xe mang tên Phạm Đình N1 là em trai Đình A, anh N1 đi lao động tại Nhật Bản để ở nhà cho bố đẻ là ông Phạm Ngọc Q quản lý, sử dụng, ông Q cho Đình A mượn làm phương tiện đi lại) đến chơi. Trong lúc ngồi chơi nói chuyện, C và Phạm Đình A đều có nhu cầu sử dụng ma tuý nên C đưa cho Phạm Đình A 200.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Anh điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chân cầu vượt Quán Gỏi gặp và của người đàn ông không quen biết 01 gói ma tuý loại Heroin với số tiền 200.000 đồng rồi quay về phòng trọ của C. Sau khi về đến phòng trọ, Đình A lấy giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long xé một mảnh hình chữ nhật rồi dùng bật lửa ga có sẵn trong phòng đốt cháy phần giấy rồi đổ gói ma tuý loại H3 vừa mua vào mảnh giấy bạc, dùng bật lửa ga đốt hơ nóng tạo khói để Đình A và C sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma tuý xong, Đình A đi về nhà, C ở lại phòng trọ, mảnh giấy bạc, vỏ bao thuốc lá và bật lửa C vứt tại nền phòng trọ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đình A điều khiển xe mô tô BKS 34B3 - 490.53 đi từ nhà khu vực bờ đê thuộc xã P, huyện Â, tỉnh Hưng Yên gặp và mua của người đàn ông không quen biết một túi ma tuý đá với số tiền 300.000 đồng cất giấu trong người đi về nhà sử dụng. Khi về đến đường trục thôn N, xã V, huyện B, Đình A dừng xe ngồi

chơi tại rìa đường. Hồi 21 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Đình A 01 túi nilon KT (2 x 3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Đình A khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá, cất giấu để sử dụng; quản lý của Đình Anh xe mô tô BKS 34B3 - 490.53. Ngày 08/3/2025, sau khi biết tin Phạm Đình A bị bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, C đến Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời dẫn Cơ quan Cảnh sát điều tra đến phòng trọ và giao nộp đồ vật, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý (gồm 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy có bám dính chất muội cuộn tròn, 01 mảnh giấy bạc KT (3 x 4)cm có bám dính chất bột màu trắng, 01 gói nilon bên trong chứa chất nhựa màu đen, 01 bật lửa ga và 01 vỏ bao thuốc lá T).

Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 10/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon thu giữ của Phạm Đình A gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,311g. H4 lại mẫu vật giám định gồm 0,275g Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu được đựng trong phong bì niêm phong số 156/KL-KTHS.

Kết luận giám định số 157/KL-KTHS ngày 11/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Tìm thấy chất ma tuý, loại Heroine (H) trong mẫu chất muội bên trong mảnh giấy bạc cuộn tròn thu giữ tại nhà C; Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ tại nhà C là ma tuý loại Heroine (H). Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Mẫu chất dẻo màu đen thu giữ tại nhà C không tìm thấy chất ma tuý. H4 lại mẫu vật giám định là toàn bộ vỏ bao gói mẫu được đựng trong 2 phong bì ký hiệu T1, T2 trong niêm phong số 157/KL-KTHPS.

Heroin - STT 9, Mục IA, Danh mục I; Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 08/3/2025 xác định: Phạm Đình A và Triệu Văn C dương tính với chất ma tuý.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Đình A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh

giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Bị cáo Phạm Đình A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Văn C từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/3/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình A từ 16 đến 19 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt 29 đến 32 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 45 đến 51 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/03/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 0,275 gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu được đựng trong phong bì niêm phong số 156/KL-KTHS và niêm phong số 157/KL-KTHS) là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định; 01 bật lửa ga và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long được niêm phong trong phong bì;

Trả lại cho ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương chiếc xe mô tô BKS 34B3 - 490.53.

Về án phí: Áp dụng Điều135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phan Đình A1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn C.

Các bị cáo không tranh luận. Người bào chữa cho bị cáo C trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang về tội danh cũng như các điều khoản áp dụng đối với bị cáo C, bị cáo C thuộc vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn và Miền núi, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sự hiểu biết pháp luật hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng với bị cáo C mức hình phạt từ 24 đến 27 tháng tù, về hình phạt bổ sung và về án phí nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ 14 đến 15 giờ ngày 07/3/2025, tại khu nhà trọ của bà Bùi Thị C1, trú tại thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương, Triệu Văn C có hành vi cung cấp tiền 200.000 đồng để mua ma tuý, địa điểm (phòng trọ), dụng cụ (vỏ bao thuốc, bật lửa); Phạm Đình A đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, dùng bật lửa hơ (đốt) ma tuý loại Heroin tạo khói để Phạm Đình A và Triệu Văn C cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức "hít" vào cơ thể. Hồi 21 giờ 35 phút ngày 07/3/2025, tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình A có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,311g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp với Công an xã V, huyện B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo C có hành vi cung cấp tiền mua ma túy, địa điểm, dụng cụ như vỏ bao thuốc, bật lửa để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Phạm Đình A đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, dùng bật lửa hơ (đốt) ma túy để hai bị cáo cùng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Phạm Đình A, Triệu Văn C đã đủ yếu tố cầu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Đình A có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người là 0,311g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo Phạm Đình A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự cấu kết chặt chẽ do đó xác định đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Hai bị cáo có vai trò ngang nhau, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, để làm căn cứ quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Về nhân thân, bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Phạm Đình A có nhân thân xấu, năm 2011, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau, cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nhưng bị cáo Đình A không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo C tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, bị cáo C thuộc vùng dân tộc thiểu số và Miền núi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy được hoàn lại sau khi giám định là 0,275 gam ma túy loại Methamphetamine là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vỏ bao gói mẫu được đựng trong phong bì niêm phong số 156/KL-KTHS và niêm phong số 157/KL-KTHS) là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định; 01 bật lửa ga và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long được niêm phong trong phong bì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe mô tô BKS 34B3 - 490.53 bị cáo Phạm Đình A sử dụng đi mua ma túy, thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Ông Q không biết Phạm Đình A sử dụng xe vào việc phạm tội cần trả lại cho ông Q quản lý sử dụng theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với hai người bán ma tuý cho Phạm Đình A, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Đối với ông Phạm Ngọc Q cho cho bị cáo Phạm Đình A mượn xe mô tô nhưng không biết Phạm Đình A sử dụng xe mô tô đi mua ma tuý; bà Bùi Thị C1 là chủ nhà trọ không biết các bị cáo Phạm Đình A, Triệu Văn C sử dụng trái phép chất ma tuý nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình A bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Triệu Văn C thuộc vùng dân tộc thiểu số và Miền núi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C, theo quy định Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình A; căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn C, điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", bị cáo Triệu Văn C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 08/3/2025.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/3/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số 156/KL- KTHS của Phòng K, Công an tỉnh H, bên trong chứa: 0,257 gam ma tùy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 và phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định;

- 01 (một) phong bì niêm phong số 157/KL-KTHS ký hiệu T1 của Phòng K, Công an tỉnh H, bên trong chứa: 02 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định,

- 01 (một) phong bì niêm phong số 157/KL-KTHS ký hiệu T2 của Phòng K, Công an tỉnh H, bên trong chứa: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định;

- 01 bật lửa gas; 01 vỏ bao thuốc lá T.

Trả lại cho ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu trắng, BKS 34B3-490.53.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

4. *Về án phí*: Bị cáo Phạm Đình A phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn C.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hải Dương.
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đào Quang Khuyến